TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐST- DS *Tiểu Cần, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"Về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lê Hoàng Ân.

Thư ký phiên họp: Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên họp: Ông Sơn Nhựt Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự, thụ lý số 46/2024/TLST – VDS, ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*"**;** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST –VDS, ngày 08 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Trần Nguyên N**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1973 (con ông Đ);

3/ Anh **Trần Thế Nguyên T**, sinh năm 1981 (con ông Đ);

Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Chị **Trần Thị Hồng G**, sinh năm 1976 (con ông Đ);

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Anh **Trần Thế S**, sinh năm 1979 (con ông Đ);

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Chị **Trần Thị Mỹ T1**, sinh năm 1985 (con ông Đ);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20 tháng 10 năm 2024 và đơn xin thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/3/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng anh Trần Nguyên N trình bày: Ông Trần Văn Đ và bà Phan Thị T2 chung sống với nhau có 06 con chung gồm: Chị Trần Thị Ngọc H, chị Trần Thị Hồng G, anh Trần Thế S, anh Trần Thế Nguyên T, anh Trần Nguyên N và chị Trần Thị Mỹ T1. Ngày 11/01/2022 bà Phan Thị T2 chết, sau khi bà T2 chết ông Đ cũng bị bệnh tai biến từ năm 2022 cho đến nay tinh thần không còn minh mẫn, sáng suốt không làm chủ được hành vi của mình, không thể tự chăm sóc bản thân mọi sinh hoạt hằng ngày phải có người chăm sóc và lo ăn, uống. Do ông Đ bị bệnh tai biến nên hằng tháng được nhận tiền trợ cấp của Nhà nước.

Do ông Đ không thể tự chăm sóc bản thân trong sinh hoạt cũng như tuqj lo ăn, uống hằng ngày nên anh N là người trực tiếp chăm sóc cho ông Đ, các anh chị em của anh đều đã có gia đình riêng không có điều kiện để chăm sóc cho ông Đ, nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh là người giám hộ cho ông Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu là anh Trần Nguyên N vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và xin đề nghị chỉ định anh là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Ngọc H, chị Trần Thị Hồng G, anh Trần Thế S, anh Trần Thế Nguyên T và chị Trần Thị Mỹ T1 là các con của ông Đồng Đ1 thống nhất với đề nghị, yêu cầu của anh N đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh Trần Nguyên N là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của anh N là có căn cứ, nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trần Nguyên N tuyên bố ông Trần Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định anh N là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng ông Trần Văn Đ bị bệnh tai biến nên hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên Tòa án không triệu tập mà Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Trần Nguyên N tuyên bố ông Trần Văn Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét thấy: Các con của ông Trần Văn Đồng Đ1 khẳng định ông Đ bị bệnh tai biến từ năm 2022 cho đến nay tinh thần không còn minh mẫn, sáng suốt và không làm chủ được hành vi của mình, không thể tự chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt hằng ngày phải có người chăm sóc lo sinh soạt và ăn uống. Do ông Đ bị bệnh tai biến nên hằng tháng được nhận tiền trợ cấp của Nhà nước. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu Tòa án cũng đã trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của ông Đ; tại kết luận số 63/2025/KLGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm pháy y tâm thần, Khu vực T, kết luận: Hiện tại ông Đ có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01-ICD10). Hiện tại ông Đ hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (Khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự) do mất trí mức độ nhẹ. Do đó yêu cầu của anh Trần Nguyên N là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Căn cứ Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Nguyên N, tuyên bố ông Trần Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Xét yêu cầu cử anh Trần Nguyên N là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ. Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần thấy rằng: Ông Trần Văn Đ bị bệnh tai biến, vợ ông đã chết và các con của ông Đồng Đ1 có gia đình riêng, hằng ngày mọi sinh hoạt của ông Đồng Đ1 do anh N đứng ra chăm sóc, nên bản thân ông Đ không và khó có khả năng tự chăm chăm sóc và thực hiện các giao dịch dân sự; đối với anh N là con ruột của mối quan hệ huyết thống, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đủ điều kiện là người giám hộ; theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự, nên cần chỉ định anh Trần Nguyên N là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ là phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Nguyên N phải chịu lệ phí sơ thẩm, giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 23, 49, 54, 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố ông Trần Văn Đ, sinh năm 1949; địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định anh Trần Nguyên N, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ; anh Trần Nguyên N được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Nguyên N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006350 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; anh Trần Nguyên N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này để yêu cầu giải quyết theo thủ tục phúc thẩm ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân